

Số 1913 /QĐ-SYT

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài cấp cơ sở năm 2017

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ TĨNH**

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-SYT ngày 30/11/2016 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành Quy chế xét công nhận sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Sở Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ kết quả chấm đề tài, sáng kiến của Hội đồng đánh giá sáng kiến, đề tài cấp cơ sở năm 2017 Sở Y tế Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 93 sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài cấp cơ sở năm 2017 của công chức, viên chức và người lao động trực thuộc Sở Y tế Hà Tĩnh (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, làm cơ sở cho việc xét danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành.

Các đơn vị có trách nhiệm triển khai áp dụng các sáng kiến, đề tài khoa học được công nhận của các cá nhân trong đơn vị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, các trưởng phòng chuyên môn Sở; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *#2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVY.



Lê Ngọc Châu



## DANH SÁCH ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1913 /QĐ-SYT ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Sở Y tế)

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài, Thư ký đề tài và cộng sự	Đơn vị	Kết quả
1.	Nghiên cứu điều trị bệnh màng trong ở trẻ đẻ non bằng liệu pháp Surfactant tại Khoa Nhi BVĐK tỉnh năm 2014-2017	Nguyễn Việt Đồng Dương Văn Giáp Hoàng Quang Trung, Trương Huy Hưng Lê Hữu Anh Đặng Quang Minh Nguyễn Thị Liên	BVĐK tỉnh	Đạt (đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh)
2.	Kiến thức, thái độ và xử trí ban đầu của bà mẹ về sốt ở trẻ ≤ 5 tuổi tại Khoa Truyền nhiễm, BVĐK tỉnh	Nguyễn Trọng Đức Hồ Thị Hải Trương Thị Nhung Nguyễn Thị Khánh Hòa	BVĐK tỉnh	Đạt
3.	Khảo sát tỷ lệ nhiễm khuẩn do đặt Catheter tĩnh mạch ngoại biên tại BVĐK tỉnh	Nguyễn Hồng Lam Hoàng Việt Hà Trịnh Thị Vinh Trịnh Thị Phúc	BVĐK tỉnh	Đạt
4.	Điều trị tiêu sợi huyết Alteplase đường tĩnh mạch ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp tính tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Hoàng Quang Trung Nguyễn Việt Đồng Nguyễn Xuân Thái Nguyễn Sỹ Trình Trần Tiên Nguyễn Bá Trọng Nguyễn Đăng Thái	BVĐK tỉnh	Đạt (đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh)
5.	So sánh sự hài lòng người bệnh nội trú với công tác điều dưỡng tại BV ĐK tỉnh năm 2014 và 2016	Trần Sỹ Thắng Trần Thị Thanh Bình Nguyễn Thị Phi Nga	BVĐK tỉnh	Đạt



6.	Hiệu quả điều trị bệnh Zona tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Thái Xuân Hải Trịnh Thị Thu Hiền	BVĐK tỉnh	Đạt
7.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật bướu giáp nhân bằng dao siêu âm tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Lê Thị Hà Nguyễn Thanh Sơn Thái Thọ Đào Khắc Chất	BVĐK tỉnh	Đạt
8.	Khảo sát báo cáo ADR tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2017	Tôn Đức Quý Bùi Hoàng Dương Nguyễn Đức Chung Nguyễn Bá Chung Nguyễn Thị Ánh Tuyết	BVĐK tỉnh	Đạt
9.	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn chấn thương gan trong chấn thương bụng kín tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Trọng Đoàn Nguyễn Quang Vương Khả Quế Nguyễn Sỹ Hữu	BVĐK tỉnh	Đạt
10.	Khảo sát nồng độ Procalcitonin trong nhiễm khuẩn nặng và sốc nhiễm khuẩn	Mai Văn Lục Võ Hoài Nam Nguyễn Việt Hải Bùi Văn Thiện Dương Đình Khuê	BVĐK tỉnh	Đạt
11.	Nhận xét một số đặc điểm ung thư vú di căn xương ở phụ nữ điều trị tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 01/2016 đến tháng 6/2017	Võ Văn Phương Đào Văn Hùng Nguyễn Việt Hùng Nguyễn Văn Khoa Võ Văn Phúc Phạm Phương Thanh Nguyễn Ngọc Chung Trần Thị Thanh Hòa	BVĐK tỉnh	Đạt

12.	Nghiên cứu về rối loạn nhịp tim trên các bệnh nhân được ghi Holter điện tâm đồ 24 giờ tại Khoa Nội Tim mạch BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Lê Văn Dũng Phạm Hữu Đà Lê Chí Hướng Tống Phong Vũ Nguyễn Phi Thành Đinh Sỹ Thanh Nguyễn Thị Tuyết Hòa	BVĐK tỉnh	Đạt
13.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị hội chứng cai rượu tại Khoa Nội Tổng hợp BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Vương Kim Đức Trần Bá Khánh Hoan Trương Huy Hưng Hà Văn Thành Trần Trọng Lam Lê Ngọc Thắng	BVĐK tỉnh	Đạt
14.	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật Stripping trong điều trị ngoại khoa bệnh giãn tĩnh mạch nông chi dưới	Phan Văn Hùng Trần Việt Công	BVĐK tỉnh	Đạt
15.	Tìm hiểu tỷ lệ và sự ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân tai biến mạch máu não tại khoa tim mạch – BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Kiệm Phan Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Thùy Vinh Phạm Thị Thanh Dương Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Yên	BVĐK tỉnh	Đạt
16.	Đánh giá kỹ thuật và hiệu quả của điện châm cứu điều trị bí đái cơ năng ở sản phụ sau đẻ và mổ đẻ	Nguyễn Tuấn Anh Trần Xuân Hương Trần Thị Kim Oanh Đặng Thị Ngọc Hoa Trần Thanh Sơn	BVĐK tỉnh	Đạt
17.	So sánh hiệu quả điều trị rau bong non giữa nhóm sử dụng Salbutamon và nhóm sử dụng Nifedipin đối với phụ nữ dọa đẻ non tại Khoa sản BVĐK tỉnh	Nguyễn Thị Thúy	BVĐK tỉnh	Đạt
18.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị chấn thương mắt tại Khoa Mắt BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Lê Công Đức	BVĐK tỉnh	Đạt



19.	Áp dụng kỹ thuật gây mê bằng ống nội soi khí quản thường trong phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm ngực nhân 2 trường hợp tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Quốc Thanh Trương Huy Hưng Trần Đức Dũng Nguyễn Trung Dũng Trần Quốc Hoàn Phạm Thanh Tin	BVĐK tỉnh	Đạt
20.	Nhận xét lâm sàng, Xquang nang chân răng và đánh giá kết quả phẫu thuật bóc nang, cắt cuống răng tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh (02/2016-8/2017)	Nguyễn Hà Nam Phan Thị Thanh Phạm Thị Cẩm Thơ	BVĐK tỉnh	Đạt
21.	Kết quả điều trị sớm phẫu thuật tắc ruột do bã thức ăn ở trẻ em tại BVĐK tỉnh Hà Tĩnh từ 01/2014-7-2017	Bạch Tuấn Anh	BVĐK tỉnh	Đạt
22.	Đánh giá điều trị sỏi niệu quản theo phương pháp nội soi ngược dòng tán sỏi bằng Holmium Laser tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Nguyễn Hà Long Dương Văn Vịnh Nguyễn Thị Thu Hà	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
23.	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh năm 2017	Lê Thị Thanh Thủy	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
24.	Nghiên cứu tỷ lệ viêm âm đạo – cổ tử cung và một số yếu tố liên quan của phụ nữ đến khám tại Khoa Sản BVĐK thành phố Hà Tĩnh năm 2017	Nguyễn Thế Anh Phan Thị Kim Dung Nguyễn Thị Kim Liên	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
25.	Kết quả điều trị viêm ruột thừa bằng phẫu thuật nội soi tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Lê Quân Thành Võ Quốc Chung Phạm Văn Tài	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
26.	Đánh giá phương pháp để tiếp xúc “da kề da” và cho bú mẹ sớm sau đẻ tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Thùy Dương Nguyễn Thị Hồng Khánh	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
27.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân đau cột sống thắt lưng do thoát vị đĩa đệm tại BVĐK Thành phố Hà Tĩnh	Nguyễn Công Phong Nguyễn Hứ Thương Trương Thị Dung	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt

28.	Nghiên cứu tình hình nhiễm Helicobacter Pylori ở bệnh nhân xét nghiệm Helicobacter Pylori bằng hơi thở Urea Test tại BVĐK Thành phố Hà Tĩnh	Nguyễn Tiến Vũ Lê Thị Quỳnh Trâm Nguyễn Thị Anh Thư Trần Thị Lý Thu	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
29.	Nghiên cứu tính hình loãng xương ở người bệnh đơ mật độ xương tại Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh	Hồ Văn Khiêm Bùi Thị Minh Hoan, Phạm Thị Hồng Thuần Nguyễn Thị Cường Nguyễn Viết Cường	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
30.	Đánh giá hiệu quả phương pháp phẫu thuật mống thịt ghép kết mạng rời tự thân	Trần Thị Thắm	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
31.	Nhận xét đặc điểm gãy xương và tình trạng sơ cứu ở bệnh nhân gãy xương cẳng tay	Bùi Huy Thương Dương Đình Toàn Nguyễn Tuấn Vũ	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Đạt
32.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, thân nhân người bệnh đến khám và điều trị nội trú tại BVĐK khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo	Nguyễn Công Tâm Võ Minh Khoa Đoàn Thị Thúy Hòa	BVĐK KVCKQT Cầu Treo	Đạt
33.	Khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế BVĐK khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo năm 2017	Tô Sỹ Nghĩa Nguyễn Đình Luyện	BVĐK KVCKQT Cầu Treo	Đạt
34.	Phân tích tình hình sử dụng thuốc kháng sinh tại BVĐK huyện Can Lộc	Lê Thế Nhiên Nguyễn Anh Tuấn Ngô Quốc Thắng	BVĐK Can Lộc	Đạt
35.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật cắt lọc bóng tại Khoa Ngoại – BVĐK huyện Can Lộc 09 tháng đầu năm 2017	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Phước Chung	BVĐK Can Lộc	Đạt
36.	Đánh giá kết quả gây tê tủy sống bằng Marcain kết hợp với Fentanyl trong phẫu thuật nội soi cắt RTV tại BVĐK Can Lộc	Nguyễn Viết Mận Nguyễn Phước Chung	BVĐK Can Lộc	Đạt
37.	Thống kê tình hình bệnh nhân tai nạn giao thông vào điều trị tại BVĐK huyện Can Lộc từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2017	Trương Văn Nam Lê Vạn Thịnh	BVĐK Can Lộc	Đạt



38.	Mô hình bệnh tật của bệnh nhân nội trú tại Khoa Sản BVĐK huyện Nghi Xuân	Hoàng Thị Hồng Hoàng Đình Ngọc Nguyễn Thị Huyền Diệu	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
39.	Nghiên cứu tình trạng rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp tại BVĐK huyện Nghi Xuân	Hà Thanh Sơn Nguyễn Thị Oanh Hà Trung Hiếu	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
40.	Nghiên cứu sự liên quan giữa hình ảnh gan nhiễm mỡ và các chỉ số SGOT, SGPT, CT, TG ở bệnh nhân đái tháo đường khám và điều trị tại BVĐK huyện Nghi Xuân	Nguyễn Xuân Huy Lê Văn Tuấn Ngô Văn Dũng	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
41.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú đối với các dịch vụ y tế tại BVĐK huyện Nghi Xuân	Trần Quốc Luật Phan Thị Hải Yến	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
42.	Đánh giá kết quả điều trị đau đay thần kinh hông to bằng phương pháp cấy chỉ Catgut kết hợp bài thuốc độc hoạt tang ký sinh tại Khoa YHCT Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân	Hồ Duy Thương Phan Xuân Hiệp	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
43.	Mô tả tình hình chuyển viện BHYT ngoại trú tại BVĐK huyện Nghi Xuân năm 2015-2016	Nguyễn Đức Vui Võ Tiến Dũng Phan Thị Thu Thảo	BVĐK Nghi Xuân	Đạt
44.	So sánh kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phẫu thuật Longo với các phương pháp phẫu thuật khác tại BVĐH huyện Hương Khê	Phan Trường Sang Trần Đình Phi Lê Khắc Hùng, Nguyễn Đình Thi	BVĐK Hương Khê	Đạt
45.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ thường gặp ở bệnh nhân tai biến mạch máu não vào điều trị tại BVĐH huyện Hương Khê 2017	Nguyễn Hữu Khanh	BVĐK Hương Khê	Đạt
46.	Thực trạng kiến thức về chế độ ăn của người bệnh Đái tháo đường tuýp II điều trị ngoại trú tại BVĐK huyện Hương Khê năm 2017	Nguyễn Thị Thanh Huyền Đình Thị Thuận Chu Văn Trọng Lê Hữu Thắng	BVĐK Hương Khê	Đạt



47.	Khảo sát kiến thức, thái độ xử trí cơn hen phế quản ở các bà mẹ có con được chẩn đoán là hen phế quản đến khám, điều trị tại BVĐK huyện Hương Khê năm 2017	Nguyễn Thị Mai Phạm Văn Thành Nguyễn Duy Bình	BVĐK Hương Khê	Đạt
48.	Sáng kiến kỹ thuật: Đặt nòng làm tăng độ cứng Sonde Forlay để dẫn lưu nước tiểu trong bệnh cảnh bí tiểu cấp do phì đại tuyến tiền liệt	Phan Quốc Bình Nguyễn Thị Tâm Vó Thị Oanh	BVĐK Hương Khê	Đạt
49.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh - BVĐK huyện Hương Khê	Nguyễn Thị Hanh Phan Văn Xuân Nguyễn Duy Bình	BVĐK Hương Khê	Đạt
50.	Khảo sát sự tuân thủ 5 thời điểm vệ sinh tay của nhân viên y tế tại các khoa lâm sàng BVĐK huyện Hương Khê năm 2017	Lê Hữu Quế Đình Văn Tương Nguyễn Thị Hữu	BVĐK Hương Khê	Đạt
51.	Khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú đối với sự chăm sóc của điều dưỡng tại BVĐK huyện Hương Khê năm 2017	Từ Xuân Minh Đình Toàn Đạt	BVĐK Hương Khê	Đạt
52.	Khảo sát tình hình sử dụng Corticoid tại Khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Hương Khê.	Nguyễn Thị Khuyến Lê Anh Hùng Nguyễn Anh Tuấn	BVĐK Hương Khê	Đạt
53.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng viêm Amidan mãn tính và kết quả phẫu thuật cắt Amidan bằng kỹ thuật Coblation tại BVĐK huyện Hương Khê	Phan Việt Vĩnh Nguyễn Xuân Đức Phạm Tuấn Thanh Nguyễn Thị Thùy Nhung Nguyễn Thị Hiền	BVĐK Hương Khê	Đạt
54.	Nghiên cứu tổn thương võng mạc trên bệnh nhân đái tháo đường tại BVĐK Hồng Lĩnh năm 2017	Nguyễn Thái Lâm Trần Quang Đạt	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
55.	Các yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính vào điều trị tại Khoa Nhi BVĐK Hồng Lĩnh năm 2016	Hoàng Thị Minh Nguyệt Trần Thị Hồng Yên Phạm Thị Hiền Bùi Thị Hoa	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt

56.	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị cắt ruột thừa viêm qua nội soi tại BVĐK Hồng Lĩnh	Võ Tất Thắng Nguyễn Hồng Sâm Trần Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Minh Hào	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
57.	Đánh giá tình trạng bệnh tăng huyết áp vào điều trị ngoại trú tại BVĐK Hồng Lĩnh từ tháng 3/2013 đến tháng 9/2017	Trần Thị Thu Hiền Trần Thị Giang	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
58.	Khảo sát thực trạng giao tiếp của điều dưỡng triển khai nâng cao kỹ năng giao tiếp của điều dưỡng BVĐK Thị xã Hồng Lĩnh	Trần Thị Dung Nghiêm Thị Mỹ Vân Nguyễn Thị Loan Kiều Thị Loan	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
59.	Sáng kiến kinh nghiệm: Bảng mô tả ghi họ và tên bệnh nhân tại buồng bệnh Khoa Truyền nhiễm	Trần Thị Liên Đinh Thị Thương Thương	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
60.	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật Amygdales bằng phương pháp giao diện lưỡng cực tại BVĐK Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Thanh Minh Nguyễn Thị Lan Phương Nguyễn Thanh Long	BVĐK Hồng Lĩnh	Đạt
61.	Nhận xét nồng độ Acid Uric huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị nội trú tại Khoa Nội Tổng hợp, BVĐK huyện Đức Thọ	Nguyễn Thanh Hà Nguyễn Hồng Trần Hoài Anh	BVĐK Đức Thọ	Đạt
62.	Nghiên cứu ứng dụng sáng kiến: Giường rửa dạ dày đa năng	Nguyễn Trọng Lý	BVĐK Đức Thọ	Đạt
63.	Sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị ngoại trú tại BVĐK huyện Hương Sơn, năm 2017	Nguyễn Quang Hòe Đinh Văn Giang Nguyễn Dương Phúc Phan Thị Ái Đoàn Thị Thúy Nguyễn Thị Thanh Vĩnh	BVĐK Hương Sơn	Đạt



64.	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc kháng sinh trong điều trị ngoại trú tại BVĐK huyện Hương Sơn, năm 2016	Trần Thị Anh Nguyễn Thị Thúy Hà Lê Đình Hạnh Trần Chí Quyết	BVĐK Hương Sơn	Đạt
65.	Đánh giá thời gian chờ đợi khám bệnh và sự hài lòng của người bệnh tại Khoa Khám bệnh – BVĐK huyện Hương Sơn, năm 2017	Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Thị Thanh Vĩnh Hà Thị Nga Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Như Hùng Nguyễn Văn Hải	BVĐK Hương Sơn	Đạt
66.	Mô tả đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị đợt cấp Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Khoa Hồi sức cấp cứu BVĐK huyện Hương Sơn, năm 2017	Cao Đức Hiệu Kiều Viết Thủy Nguyễn Trung Kiên Lê Đăng Cường	BVĐK Hương Sơn	Đạt
67.	Đánh giá tình hình bệnh thoái hóa cột sống điều trị tại Khoa Y học Cổ truyền - Bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn, năm 2017	Bùi Văn Hòe Đình Văn Giang Đào Thúy Long Lương Thị Thu Hiền	BVĐK Hương Sơn	Đạt
68.	Đánh giá hiệu quả cắt Amydal bằng dao điện lưỡng cực (PIBOLAR) tại Khoa 3 Chuyên khoa – Bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn, năm 2017	Lê Quốc Việt Nguyễn Viết Thanh Nguyễn Văn Toại Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Tiến Dũng	BVĐK Hương Sơn	Đạt
69.	Sáng kiến: Dụng cụ hỗ trợ điều dưỡng khi làm thủ thuật vô khuẩn	Hoàng Thúy Anh	BVĐK Cẩm Xuyên	Đạt
70.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh và thân nhân người bệnh tại BVĐK huyện Cẩm Xuyên từ tháng 01/01/2017-30/9/2017	Võ Tá Trung Bùi Thị Hải Vân	BVĐK Cẩm Xuyên	Đạt

71.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại BVĐK Kỳ Anh năm 2017	Phan Thị Xuân Liễu Nguyễn Thị Kim Oanh Hồ Thị Hương Trần Thị Phương Thảo Phạm Thị Châu Phong	BVĐK Kỳ Anh	Đạt
72.	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện Đa khoa Kỳ Anh năm 2016	Lê Hồng Thủy Trương Công Long Lê Thị Bắc Võ Thị Thanh Trà	BVĐK Kỳ Anh	Đạt
73.	Tỷ lệ HbsAg dương tính của sản phụ đến sinh tại BVĐK thị xã Kỳ Anh	Trần Thị Minh Diệp	BVĐK Kỳ Anh	Đạt
74.	Quản lý tài chính tại BVĐK huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Võ Thị Đức Anh	BVĐK Lộc Hà	Đạt
75.	Nghiên cứu tình trạng thiếu máu ở bệnh nhi dưới 5 tuổi tại BVĐK huyện Thạch Hà	Nguyễn Thế Phiệt Lê Văn Bình Hồ Sỹ Cường	BVĐK Thạch Hà	Đạt
76.	Khảo sát kiến thức phòng và cấp cứu sóc phân vệ của điều dưỡng – nữ hộ sinh BVĐK huyện Thạch Hà	Nguyễn Minh Tú	BVĐK Thạch Hà	Đạt
77.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại BVĐK huyện Thạch Hà năm 2017	Dương Đức Anh Phan Công Tý Dương Thị Hằng Nguyễn Hải Dung	BVĐK Thạch Hà	Đạt
78.	Nghiên cứu điều trị phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm ở trẻ em	Trần Hữu Ngọc Nguyễn Thế Phiệt Nguyễn Lương Phiệt Nguyễn Trọng Luận	BVĐK Thạch Hà	Đạt
79.	Đánh giá kết quả cắt Amidan bằng dao điện đơn cực	Nguyễn Sỹ Hợp Nguyễn Anh Quỳnh Nguyễn Thị Hương	BVĐK Thạch Hà	Đạt
80.	Thực trạng môi trường làm việc và sức khỏe người lao động tại Xí nghiệp chè Tây Sơn, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Lê Nhật Thành	TTYTDP Hương Sơn	Đạt



81.	Xây dựng quy trình xác định hàm lượng phenol trong thực phẩm bằng phương pháp chiết - trắc quang áp dụng tại Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm Hà Tĩnh	Trịnh Hoàng Nhã Nguyễn Thành Lê Võ Thị Hoa	Trung tâm KNDPMP Hà Tĩnh	Đạt
82.	Khảo sát hàm lượng Acid Glycyrrizic trong thảo dược cam thảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2017	Lê Nữ Cẩm Tú Bùi Việt An	Trung tâm KNDPMP Hà Tĩnh	Đạt
83.	Sáng kiến: Xây dựng Trung tâm KNDP-MP Hà Tĩnh theo tiêu chuẩn Thực hành tốt Phòng kiểm nghiệm thuốc	Võ Viết Hùng	Trung tâm KNDPMP Hà Tĩnh	Đạt
84.	Đánh giá sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng phương pháp Methadone và một số yếu tố liên quan tại Hà Tĩnh năm 2017	Phùng Bình Văn Nguyễn Du Nguyễn Anh Tuấn Đặng Công Dũng Phan Xuân Phùng	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	Đạt
85.	Khảo sát thực trạng truyền thông, giáo dục sức khỏe tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Trần Thị Thanh Nhân Bùi Quang Tâm Lê Viết Long Trương Thị Thu Hà Bùi Thành Nam	Trung tâm TT- GDSK	Đạt
86.	Sáng kiến: Nghiên cứu chế tạo thiết bị hỗ trợ tập vận động khớp gối	Lê Công Thành	Bệnh viện PHCN	Đạt
87.	Một số giải pháp nâng cao chất lượng báo cáo của các phòng chuyên môn thuộc Sở nhằm nâng cao chất lượng báo cáo của Sở Y tế Hà Tĩnh	Lê Thị Thúy Hạnh	Sở Y tế	Đạt
88.	Biện pháp nâng cao năng lực quản lý tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Trần Thu Hà	Sở Y tế	Đạt

#2

89.	Biên soạn Bảng điểm kiểm tra Trung tâm KNĐP-MP, Trung tâm Truyền thông GDSK năm 2017.	Nguyễn Hồng Phúc Lê Thị Cẩm Thạch Nguyễn Việt Thắng Nguyễn Đình Dũng Trần Văn Dũng Lê Chánh Thành Trần Xuân Đăng	Sở Y tế	Đạt
90.	Biên soạn 400 câu hỏi trắc nghiệm ứng dụng tổ chức Hội thi kỹ năng tuyên truyền, tư vấn và thực hành tiêm chủng giỏi cấp cơ sở và cấp Ngành 2016	Nguyễn Việt Thắng Nguyễn Đại Chiến Nguyễn Thanh Hương Nguyễn Chí Thanh Nguyễn Văn Sáng	- Sở Y tế - Trung tâm TYTDP tỉnh	Đạt
91.	Khảo sát mức độ suy giảm thị lực và thái độ của bệnh nhân Glacom được khám và điều trị tại BV Mắt Hà Tĩnh năm 2016	Nguyễn Đức Khoa Lê Duy Dũng Văn Diệu Hằng Nguyễn Nữ Lan Anh	Bệnh viện Mắt	Đạt
92.	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát mối nguy ô nhiễm thực phẩm thông qua hệ thống kiot xét nghiệm nhanh tại các chợ trên địa bàn tỉnh	Nguyễn Trường Sinh	Chi cục ATVSTP	Đạt
93.	Nghiên cứu bào chế viên nhuận tràng bằng thuốc nam điều trị táo bón	Dương Đăng Hiền Dương Bá Ngọc Bùi Thị Mai Hương Ngô Đức Hạnh Phan Việt Song Nguyễn Ngọc Anh Lê Văn Đạt Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Khắc Tùng Nguyễn Trọng Trung	Bệnh viện YHCT	Đạt

Danh sách này gồm 93 đề tài/sáng kiến được công nhận. #2